

CTY CP XK THỦY SẢN KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 03 / 2019/ BC-CTXKTS

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần xuất khẩu Thủy Sản Khánh Hòa
- Tên tiếng Anh : KHASPEXCO
- Địa chỉ : Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4200235327 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01 tháng 12 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 14.760.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).
- Số điện thoại : (0258) 3881 161 Fax: (0258) 3881 675
- Website : www.khaspexco.vn
- Mã cổ phiếu : KSE
- Logo :



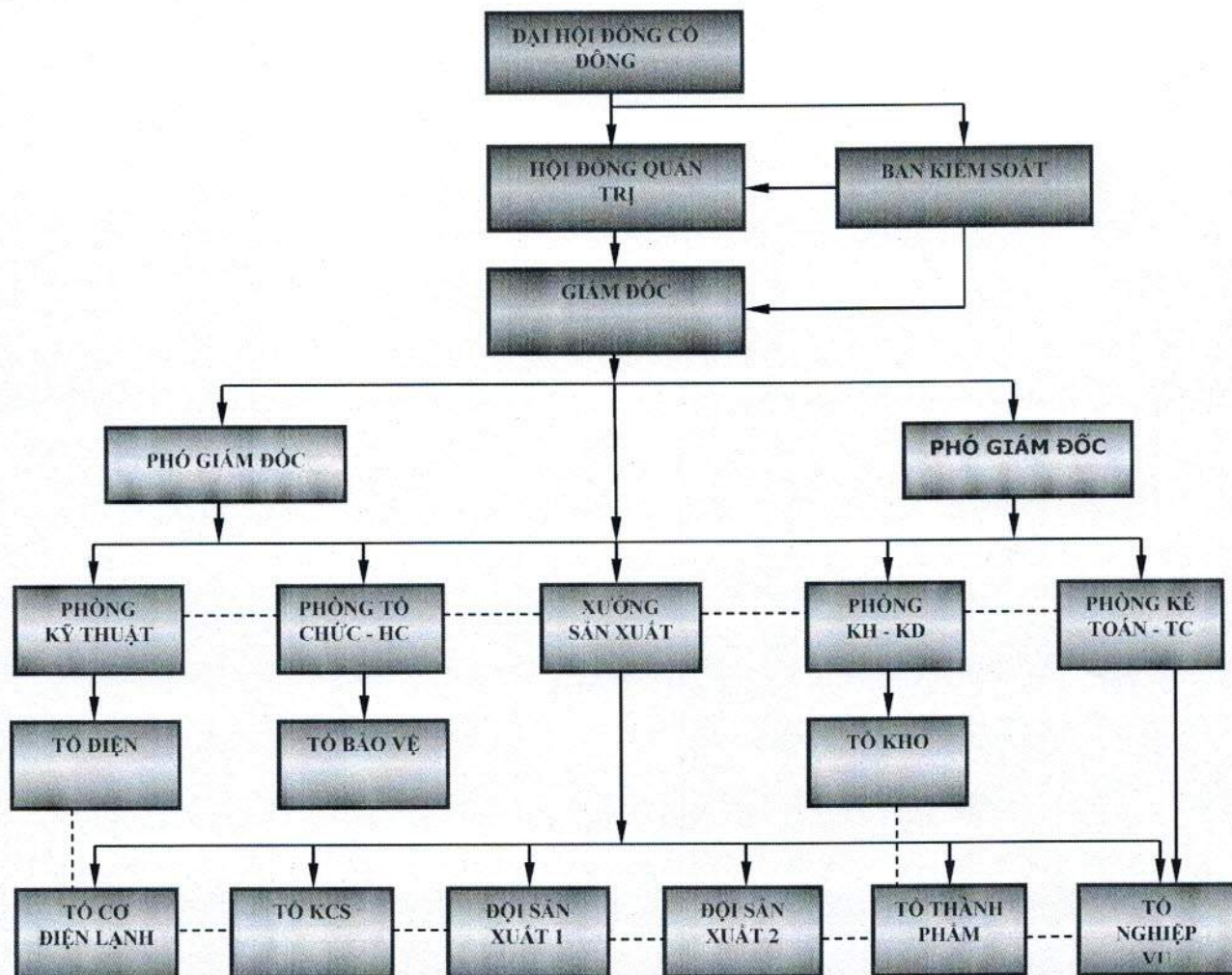
- Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tiền thân là một Quốc doanh chuyên về khai thác, đánh bắt hải sản của tỉnh Phú Khánh. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước tiềm năng to lớn về thủy sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh đã khôi phục lại nghề cá và thành lập “Quốc doanh đánh cá Phú Khánh” vào ngày 14/05/1977. Đây là một đơn vị kinh tế chuyên đánh bắt, khai thác thủy hải sản, trực thuộc Ty Hải sản Phú Khánh, sau này là Sở Thủy sản Khánh Hòa (hiện nay là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa).
- Tháng 7/1989, tỉnh Phú Khánh được chia tách thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Xí nghiệp Quốc doanh đánh cá Phú Khánh cũng được tách làm hai: một nửa tài sản và cán bộ công nhân viên về Phú Yên, một nửa còn lại ở Khánh Hòa và được đổi tên là Xí nghiệp Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 108-QĐ/UB ngày 01/07/1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.
- Ngày 30/01/1993 Chủ tịch UBND TỈNH Khánh Hòa ra Quyết định số 153/QĐ/UB thành lập Doanh nghiệp nhà nước: Xí nghiệp Khai Thác và Dịch Vụ Thủy Sản Khánh Hòa theo Nghị Định 338/HĐBT
- Tháng 6/2010, Xí nghiệp được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngày 28/7/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định số 2041/QĐ-UBND, phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần.
- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200235327 ngày 01/12/2015 tại Phòng Đăng ký – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa. Số vốn điều lệ là 14.760.000.000 đồng. (Mười bốn tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng).
- Ngày 03/06/2016 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 3044/UBCK-GSĐC.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán, chế biến các mặt hàng thủy sản đông lạnh.
- Bên cạnh đó còn có gia công hàng thủy sản; kinh doanh các dịch vụ liên quan đến ngành nghề như: dịch vụ giám sát, ủy thác xuất khẩu, ...
- Địa bàn kinh doanh: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2019:
 - Tổng doanh thu : 80.00 tỷ đồng
 - Giá trị kim ngạch xuất khẩu : 3.00 triệu USD
 - Lợi nhuận trước thuế : 1.25 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 1.00 tỷ đồng
- Cổ tức : 5-7 % vốn điều lệ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Công ty cố gắng thực hiện nhiệm vụ SXKD ổn định nhằm bảo đảm việc làm và đời sống của người lao động liên tục trong năm, thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Các rủi ro:

- Các rủi ro cần quan tâm đối với hoạt động của công ty là

+ Rủi ro về biến động giảm của nguồn lợi thủy sản cần cho chế biến: là rủi ro quan trọng nhất dễ gặp và đang gặp phải từ 2016 đến nay, dự kiến sẽ còn tiếp tục khó khăn phải tìm cách khắc phục.

+ Rủi ro về giá: sản lượng nguyên liệu giảm thì giá thu mua sẽ biến động tăng gây nên tác động xấu vì giá thị trường thế giới giảm do nhiều nguyên nhân nên phải được tính toán kỹ.

+ Rủi ro về nguồn vốn: do nguồn vốn lưu động hạn chế, công ty huy động nhiều tài sản bảo đảm thanh toán nợ đúng hạn nên được ngân hàng đáp ứng vốn kịp thời với lãi suất hợp lý. Nhưng đây cũng là rủi ro cần chú ý khi gặp phải những khó khăn nảy sinh trong hoạt động SXKD của công ty, khi cá nhân có tài sản bảo đảm có nhu cầu khác cần sử dụng sẽ thiếu hụt về vốn lưu động.

+ Rủi ro về nguồn nhân lực: trong điều kiện cạnh tranh với thị trường, việc tăng cao mức phí đóng các loại BHXH, BHYT, BHTN so với năm 2018 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD; giảm sức thu hút sẽ dẫn đến thiếu hụt lao động vào những lúc mùa vụ cao điểm, đây là khó khăn phải có hướng khắc phục như: sử dụng lao động thời vụ, nhưng có nhược điểm là không có tính ổn định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Nguồn lợi thủy sản đánh bắt tự nhiên suy giảm nhiều từ 2016 đến nay chưa có dấu hiệu phục hồi nên nguyên liệu đầu vào 2019 dự báo sẽ còn tiếp tục khó khăn.
- Năm 2018 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cao, do được hỗ trợ di dời và có nguồn thu khi thanh lý tài sản ở cơ sở số 10 VTS; cụ thể:

+ Thu thanh lý TS	: 2.485.533.636	đồng
+ Tiền ổn định SX do thu hồi đất	: 884.020.000	đồng
+ Hỗ trợ di dời	: 538.477.000	đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

- Hội đồng quản trị:

Họ tên thành viên HDQT	Chức vụ	Xác định đến ngày 31/12/2018	
		Số lượng CP	Tỷ lệ %
Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	109.900	8,25
	Đại diện phần vốn Nhà nước theo ủy quyền của SCIC	132.200	9,92
Nguyễn Lương Ích	Ủy viên Hội đồng quản trị	87.100	6,54
Trần Thị Tình	Ủy viên Hội đồng quản trị	87.100	6,54
Lê Xuân Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	67.300	5,05
Nguyễn Đào	Ủy viên Hội đồng quản trị	46.100	3,46

- Ban kiểm soát:

Họ tên thành viên BKS	Chức vụ	Xác định đến ngày 31/12/2018	
		Số lượng CP	Tỷ lệ %
Lê Quang Khôi	Trưởng ban kiểm soát	13.100	0,98
Phạm Thị Thương	Ủy viên ban kiểm soát	4.000	0,3
Nguyễn Thị Quỳnh An	Ủy viên ban kiểm soát	200	0,02

- Danh sách ban điều hành:

• **Giám đốc:** Ông Nguyễn Trọng Thắng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN TRỌNG THẮNG Giới tính: Nam

Năm sinh : 07/10/1959 Quê quán : TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

CMND : 220004548 Ngày cấp: 03/12/2013 Tại: C.A Khánh Hòa

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : 24 Hồng Bàng, phường Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ : 109.900 cổ phần (chiếm 7,45% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : 33.700 cổ phần.

• **Phó giám đốc:** Ông Nguyễn Lương Ích - thành viên HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN LƯƠNG ÍCH Giới tính: Nam

Năm sinh : 24/10/1959 Quê quán : TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

CMND : 220004547 Ngày cấp: 09/3/2010 Tại: C.A Khánh Hòa

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : 191 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ : 87.100 cổ phần (chiếm 5,9% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : (không)

• **Phó giám đốc:** Bà Trần Thị Tinh - thành viên HĐQT Giới tính: Nữ

Năm sinh : 07/3/1972 Quê quán : Tỉnh Quảng Bình

CMND : 225194645 Ngày cấp: 18/02/2014 Tại: C.A Khánh Hòa

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : 27A Đống Đa, P. Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa

Số cổ phần nắm giữ : 87.100 cổ phần (chiếm 5,9% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : (không)

• **Kế toán trưởng:** Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Họ và tên : NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY Giới tính: Nữ
Năm sinh : 13/09/1961 Quê quán : TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
CMND : 220073395 Ngày cấp: 17/01/2009 Tại: C.A Khánh Hòa
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 10 Võ Thị Sáu, Nha Trang, Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ : 9.400 cổ phần (chiếm 0,64% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : *(không)*

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số CBCN trong công ty (có đến ngày 31/12/2018): 135 người. Trong đó, nam: 63 người; nữ: 72 người.

+ Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN và BHTT cho cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện tăng lương cho người lao động theo Nghị định tăng lương tối thiểu vùng của Chính Phủ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Hoàn thiện các hạng mục cần thiết để sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại 50 VTS
- Trao trả mặt bằng số 10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long cho nhà dòng thánh Giesu
- Tiến hành thanh lý các máy móc thiết bị ko sử dụng tại số 10 Võ Thị Sáu.

4. Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 – 12T (1/01/2017 đến 31/12/2017)	Năm 2018 – 12T (1/01/2018 đến 31/12/2018)	SO SÁNH (năm 2018/ năm 2017)
Tổng giá trị tài sản	27.351.335.300	24.988.242.128	91,4%
Doanh thu thuần	130.267.253.496	89.382.395.640	68,6%
Lợi nhuận từ HĐKD	4.626.045.536	5.327.424.789	115,2%
Lợi nhuận khác	(813.879.270)	2.851.198.946	-350,3%
Lợi nhuận trước thuế	3.812.166.266	8.178.623.735	214,5%
Lợi nhuận sau thuế	2.902.998.689	6.530.859.411	225%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (1/1/2017 đến 31/12/2017)	Năm 2018 (1/1/2018 đến 31/12/2018)	GHI CHÚ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn :			>1 : Cty có khả năng thanh toán đầy đủ các món nợ đáo hạn; Cứ 1đ nợ ngắn hạn Cty có 4đ tài sản lưu động có thể sử dụng để thanh toán
TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,51	4	
+ Hệ số thanh toán nhanh :			>1 : Cty có khả năng thanh toán nhanh các món nợ
	1,09	3,18	

<u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			ngắn hạn; Cứ 1đ nợ ngắn hạn Cty có 3,18đ tài sản lưu động có thể sử dụng để thanh toán nhanh
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tỷ số quản lý Nợ trên tài sản :			17% TS của Cty là đi vay
Tổng Nợ/ Tổng TS	0,37	0,17	
+ Tỷ số quản lý Nợ trên vốn chủ sở hữu :			
Tổng Nợ/ Vốn CSH	0,59	0,2	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho : <u>Doanh thu</u>			Hệ số quay vòng HTK tốt
Số dư HTK cuối kỳ	30,79	25,3	
+ Vòng quay tổng Tài sản :			1đ TS tham gia SXKD tạo ra 3,42đ DT, hiệu quả sử dụng tài sản của Cty tốt
Doanh Thu thuần/ Tổng TS bình quân	2,98	3,42	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận biên từ HĐKD :			1đ DT mang lại 0,07đ tiền lãi cho Cty, Cty kinh doanh có lãi, lợi nhuận biên tốt
LNST / Doanh thu	0,02	0,07	
+ Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):			1đ vốn CSH tạo ra được 0,31đ LN.
LNST / Vốn CSH	0,17	0,31	
+ Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA):			1đ TS tạo ra được 0,26đ LN; ROE > ROA: đòn bẩy tài chính có tác dụng tích cực. Cty thành công trong việc huy động vốn cổ đông để kiếm lợi nhuận với tỷ suất cao hơn tỷ lệ tiền lãi Cty trả cho cổ đông
LNST / Tổng TS	0,1	0,26	

+ Tỷ suất lợi nhuận thuần (ROS):			1đ DT thuần từ bán hàng và cung cấp DV mang lại 0,07đ tiền lãi cho Cty, tỷ suất này thấp -> hiệu quả hoạt động Cty không cao
LNST / Doanh thu thuần	0,02	0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần tại thời điểm 03/4/2019:

- Tổng số cổ phần đã phát hành : 1.476.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ được mua lại : 278.500 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 1.197.500 cổ phần
 - + Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 283.300 cổ phần
 - + Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 914.200 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông đã được Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/4/2019.

- Cơ cấu cổ đông:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CĐ	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	01	132.200	1.322.000.000	8,96%
2	Trong Công ty	114	1.043.100	10.431.000.000	70,67%
2.1	+ Pháp nhân	01	278.500	2.785.000.000	18,87%
2.2	+ Thể nhân	113	764.600	7.646.000.000	51,8%
3	Ngoài Công ty:	36	300.700	3.007.000.000	20,37%

3.1	+ Pháp nhân	01	6.883	68.830.000	0,47%
3.2	+ Thẻ nhân	35	293.817	2.938.170.000	19,9%
	Tổng Cộng	151	1.476.000	14.760.000.000	100

- Cổ đông cá nhân lớn (5% cổ phần đang lưu hành trở lên)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Trọng Thắng	109.900	1.099.000.000	9,2%
2	Nguyễn Lương Ích	87.100	871.000.000	7,3%
3	Trần Thị Tình	87.100	871.000.000	7,3%
4	Võ Đình Chiến	69.700	697.000.000	5,8%
5	Nguyễn Thị Hòa	67.800	678.000.000	5,7%
6	Lê Xuân Sơn	67.300	673.000.000	5,6%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *(Không có)*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2018 : 143.200 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 03/04/2019 : 278.500 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: *(Không có)*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty năm 2018:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của công ty

- Nguyên vật liệu để sản xuất : 737,48 tấn
- Vật tư bao bì: + Thùng carton : 127.128 cái
- + PE các loại : 15.031 kg

+ PA các loại	: 412.924	cái
+ PP các loại	: 47.569	cái
+ Dây niềng	: 1.909	kg

- Số lượng phụ phẩm thủy sản thu hồi sau chế biến bán ra thị trường: 325.215kg

b) Tiêu thụ điện năng trong năm:

- Năng lượng điện sử dụng cho toàn bộ công ty : 2.469.978 kw
- Năng lượng điện sử dụng cho kho lạnh : 751.633 kw
- Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp phục vụ sản xuất : 871.474 kw
- Năng lượng điện tiêu thụ cho khách thuê Tài sản : 822.671 kw
- Năng lượng điện tiêu thụ cho khối quản lý : 25.200 kw
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
(Không có)

c) Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm:

- Nguồn cung cấp nước

Công ty đã sử dụng 2 nguồn nước phục vụ sản xuất: từ nguồn cung cấp của Công ty cấp thoát nước Khánh Hòa và nguồn nước dưới lòng đất tại Công ty.

- Lượng nước máy sử dụng : 14.339 m³
- Lượng nước dưới lòng đất sử dụng : 17.925 m³

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: (không có)

d) Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
(không có)
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

e) Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động bình quân : 198 người
- Mức thu nhập bình quân đối với người lao động : 6.524.000 đồng/ người/ tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Khám sức khỏe định kỳ

- Kiểm tra các thông số của môi trường lao động để kịp thời khắc phục nguy cơ mất an toàn lao động.
 - Huấn luyện an toàn và vệ sinh lao động đúng đối tượng theo quy định của pháp luật
 - Tổ chức ăn giữa ca bảo đảm chất lượng, số lượng để bảo đảm sức khỏe cho người lao động
 - Huấn luyện PCCC theo quy định
 - Cung cấp BHLĐ đầy đủ theo từng công việc của người lao động
 - Theo hiệu quả SXKD công ty chi thêm tiền vào các dịp lễ tết.
- f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
- Công ty tham gia đóng góp cho các hoạt động ở địa phương, hỗ trợ tài chính với tổng số tiền: 10.500.000 đồng.
- g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
(không có)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.382.395.640
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.382.395.640
4. Giá vốn hàng bán	73.705.821.459
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.676.574.181
6. Doanh thu hoạt động tài chính	317.713.214
7. Chi phí tài chính	1.079.936.374
8. Chi phí bán hàng	4.494.520.526

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.092.405.706
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.327.424.789
11. Thu nhập khác	3.095.632.681
12. Chi phí khác	244.433.735
13. Lợi nhuận khác	2.851.198.946
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.178.623.735
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.647.764.324
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.530.859.411
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.794

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

(Theo số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	Ngày 31/12/2017		Ngày 31/12/2018	
	Số tiền	%	Số tiền	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	15.338,3	56	16.982	68
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	503,6	1,8	7.921	31,7
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.557,6	38,6	5.458	21,9
IV. Hàng tồn kho	4.230,0	15,5	3.532	14,1
V. Tài sản ngắn hạn khác	47,1	0,1	71	0,3

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	12.013	44	8.006	32
I. Các khoản phải thu dài hạn	28	0,1	18	0,1
II. Tài sản cố định	11.504,1	42,1	7.760	31
III. Tài sản dở dang dài hạn	180	0,6	180	0,7
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			0	0
V. Tài sản dài hạn khác	300,9	1,1	48	0,2
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	27.351,3	100	24.988	100

Tổng giá trị tài sản tại 31/12/2018 là 24.988 triệu đồng, hàng tồn kho 3.532 triệu đồng đều giảm hơn so với thời điểm 31/12/2017; hàng tồn kho cuối năm 2018 không có nhiều để dự trữ so với các năm trước, do nguồn nguyên liệu trong năm 2018 thiếu hụt nghiêm trọng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn Vốn	Ngày 31/12/2017		Ngày 31/12/2018	
	Số tiền	%	Số tiền	%
A. Nợ phải trả	10.154,7	37,1	4.235	17
I. Nợ ngắn hạn	10.154,7	37,1	4.235	17
II. Nợ dài hạn	0			
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	17.196,6	62,9	20.753	83
I. Vốn chủ sở hữu	17.196,6	62,9	20.753	83
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	0			

Tổng cộng nguồn vốn	27.351,3	100	24.988	100
----------------------------	-----------------	------------	---------------	------------

Tổng số nợ của Công ty tại ngày 31/12/2018 là 4.235 triệu đồng là nợ ngắn hạn và chiếm đến 17% trong tổng nguồn vốn của Công ty.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 4 lần; công ty có khả năng thanh toán tốt các món nợ.

Khả năng thanh toán nhanh: 3,17 lần; công ty có khả năng thanh toán nhanh do bán hàng tồn kho tốt.

Trong năm 2018 công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng hạn, khả năng thanh toán nợ ở mức cao, không có nợ xấu phải trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Nguyên liệu: trực tiếp mua của người sản xuất để bảo đảm chất lượng, dự trữ nhiều nhất khi có điều kiện và đã được cân nhắc cẩn trọng để hạn chế rủi ro, tìm hiểu thêm nguồn nguyên liệu để bổ sung, phát triển sản phẩm mới.
- Bảo đảm công việc ổn định cho số lao động hiện có để họ tiếp tục gắn bó với công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Nắm rõ những biến động thực tế, dự báo những thay đổi kịp thời để có biện pháp thích ứng với tình hình thiếu hụt nguyên liệu, thay đổi của thị trường để hạn chế thấp nhất rủi ro, cụ thể:
 - Giữ vững thị trường, khách hàng cũ, tìm thêm thị trường mới, mặt hàng mới, khách hàng mới
 - Tìm thêm nguồn nguyên liệu cho mặt hàng truyền thống, cho mặt hàng mới
 - Tiêu thụ tốt hàng tồn kho
 - Điều chỉnh việc tổ chức sản xuất hiệu quả hơn, bảo đảm tiền lương hợp lý tạo sự ổn định trong thu nhập cho người lao động
 - Đầu tư một số hạng mục để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cho sản xuất
 - Khắc phục khó khăn, tập thể đội ngũ quản lý và người lao động quyết tâm vượt khó, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.
 - Mua lại cổ phiếu ưu đãi cam kết làm việc lâu dài của người lao động nghi việc trước thời hạn cam kết.

5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán: (không có)**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty****a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Tiêu thụ nước: công ty kiểm soát định mức nước sản xuất để bảo đảm tiết kiệm nhất chi phí sử dụng nước và hạn chế xả ra môi trường và xã hội.
- Tiêu thụ điện: là một chi phí được kiểm soát để sản xuất có hiệu quả.
- Phát thải: công ty thực hiện tốt quy định lưu giữ bảo quản và thuê xử lý chất thải nguy hại đúng quy định (chủ yếu là nớt thải, bóng đèn, giẻ lau máy,...)

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Công ty nghiêm túc đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động theo quy định để họ luôn gắn bó, yên tâm làm việc

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh Nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tuân thủ các chính sách, quy định của pháp luật tại địa phương; tham gia đầy đủ các hoạt động khi được yêu cầu; đóng góp cho các chương trình phúc lợi theo vận động của địa phương, các đoàn thể.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty**

- Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty
- HĐQT đã phối hợp tốt với ban điều hành vượt khó khăn trong năm 2018, vẫn bảo đảm công việc và thu nhập cho người lao động

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành làm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời và hoàn thành mục tiêu HĐQT đề ra
- Khi chuyển đổi sang công ty cổ phần, Ban điều hành đã tích cực nắm bắt các quy định để điều hành, xử lý kịp những phát sinh, đáp ứng các yêu cầu trong SXKD, ổn định được việc làm, thu nhập và có hiệu quả.
- Ban điều hành đã linh hoạt huy động tài sản bảo đảm từ bên ngoài thế chấp ngân hàng để vay vốn lưu động, đáp ứng được nhu cầu tăng lên trong mùa vụ sản xuất chính.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

- Tích cực ổn định thị trường tiêu thụ, giữ vững sản xuất, tìm nguồn nguyên liệu mới, mặt hàng mới, khách hàng mới.

- Chậm dứt xây dựng nhà máy mới vì không đủ nguồn lực, lập phương án tái cơ cấu, thu hẹp sản xuất, bảo đảm công ty hoạt động có hiệu quả.
- Tìm thị trường để có thêm mặt hàng mới, tích lũy được nguồn lực để có vốn SXKD mà không phải huy động thêm tài sản bảo đảm từ bên ngoài.
- Đề xuất đại hội đồng cổ đông mua lại cổ phần ưu đãi của người lao động cam kết làm việc theo quy định của Nghị định 59/2011 ở mức lớn hơn 10% Vốn điều lệ đối tổng số cổ phần phát hành.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán:

(Được trích từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ Phần Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hòa)

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo Báo cáo này và đăng tại website: www.khaspexco.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN TRỌNG THẮNG